



Ch 2: Các nguyên tắc trong quy hoạch

1. Nguyên tắc Rio: phát triển **bền vững** (mục đích equity); xem xét **cần trọng**; **trả phí** bảo vệ môi trường (polluter pay)
2. Nguyên tắc **kết hợp** và cùng tổ chức thực hiện
3. Nguyên tắc **tham gia cộng đồng**
4. Nguyên tắc đánh giá **chi phí và lợi ích**
5. Nguyên tắc đánh giá **tiềm năng môi trường**
6. Nguyên tắc phối hợp giữa **khuyến khích-tự nguyện** (incentives) và **qui định**
7. **Khống chế tác động** chứ không hạn mức hoạt động
8. **Đánh giá và điều chỉnh** trong quá trình thực hiện
9. Sơ đồ **tổ chức** hiệu quả



NT1- Nguyên tắc Rio (tt)

- **Phát triển bền vững**: tổng giá trị tài nguyên sử dụng cho phát triển thủy sản phải được **bảo tồn**; bảo đảm cho thế hệ sau tiếp tục sử dụng.

Đời ông
Nuôi cá

- Đất/nước
- Vốn
- Con người (công bằng; năng lực; v.v)
- Cơ sở hạ tầng (đáp ứng thực tiễn)

Đời cha
nuôi cá

- Đất/nước
- Vốn
- Con người
- Cơ sở hạ tầng

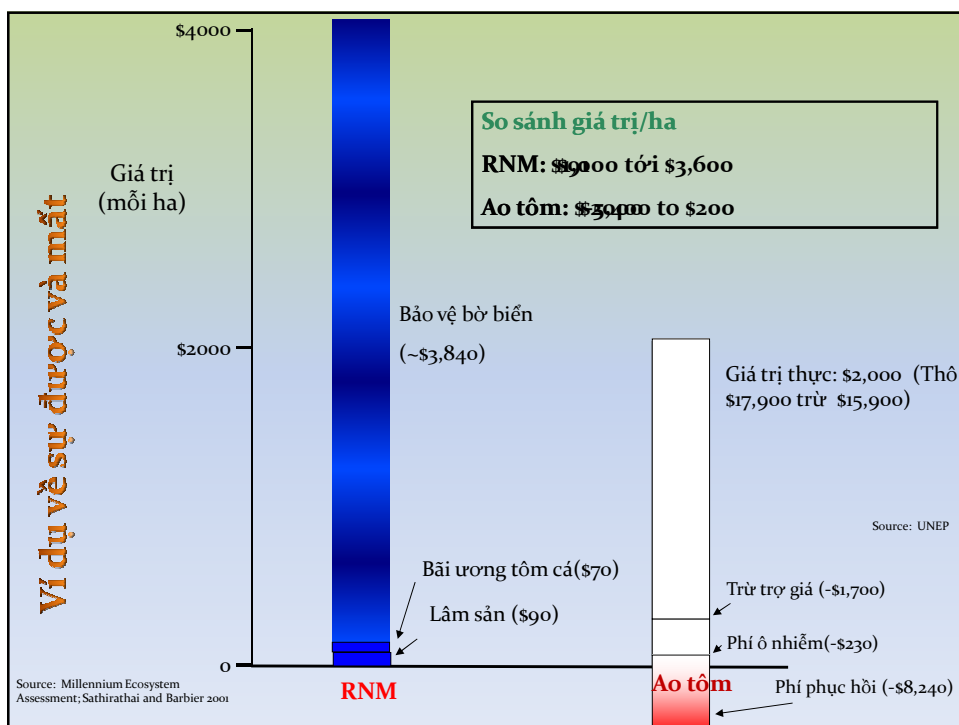
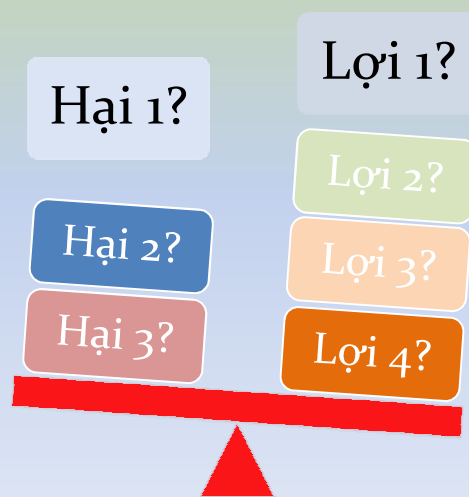
Đời con
nuôi cá

- Đất/nước
- Vốn
- Con người
- Cơ sở hạ tầng



NT1- Nguyên tắc Rio (tt)

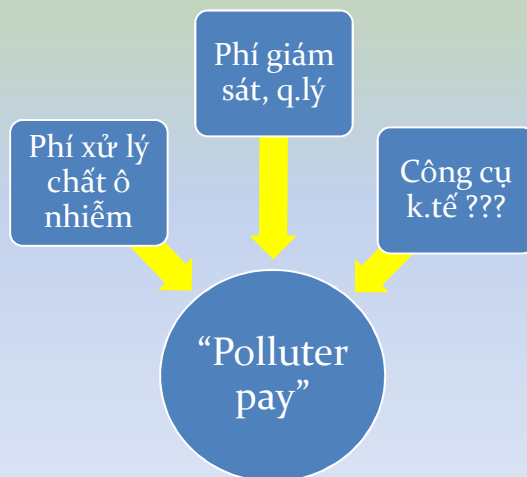
- **Xem xét cân trọng:** đánh giá tất cả mặt lợi/hại do việc phát triển mang lại, tức là **đánh giá rủi ro**, v.v.





NT1- Nguyên tắc Rio (tt)

- Trả phí bảo vệ môi trường: nhiều hình thức khác nhau tùy thuộc vào bản chất của những tác động môi trường;
- Cần sử dụng công cụ đánh giá kinh tế môi trường, lập kế hoạch kinh tế để đáp ứng mục tiêu này



NT2- Kết hợp và cùng thực hiện

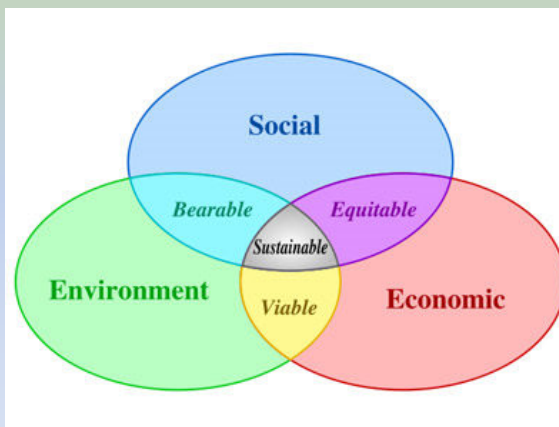
- Có sự tham gia nhiều thành phần trong quá trình quyết định: giải quyết nhiều vấn đề trong phát triển





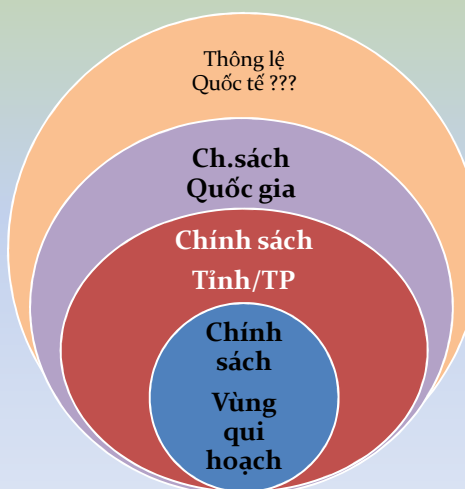
NT2- Kết hợp và cùng thực hiện (tt)

- Phân tích tổng hợp nhiều thông tin thuộc các lĩnh vực khác nhau: **kỹ thuật, kinh tế, xã hội, hệ sinh thái**, v.v.



NT2- Kết hợp và cùng thực hiện (tt)

- Phối hợp các chính sách ở **các cấp khác nhau**: địa phương, vùng, quốc gia, v.v.



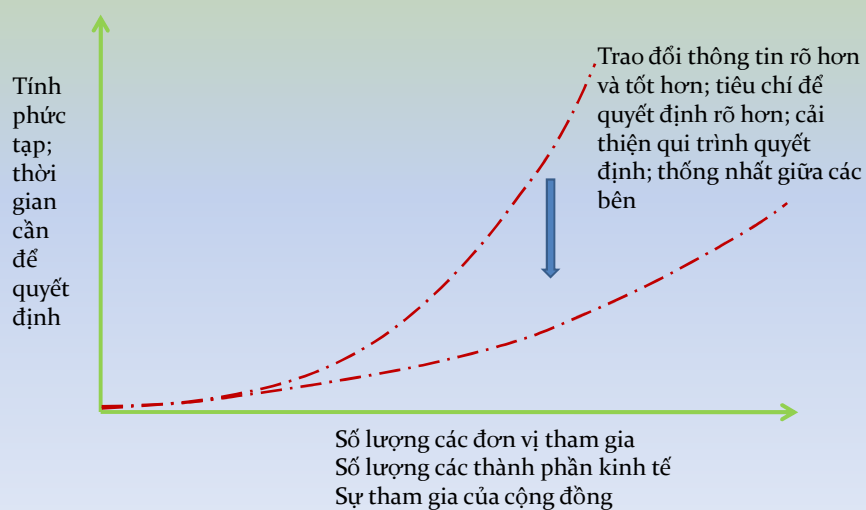


NT2- Kết hợp và cùng thực hiện (tt)

- Phối hợp tốt hơn chính sách đa thành phần
- v.v.



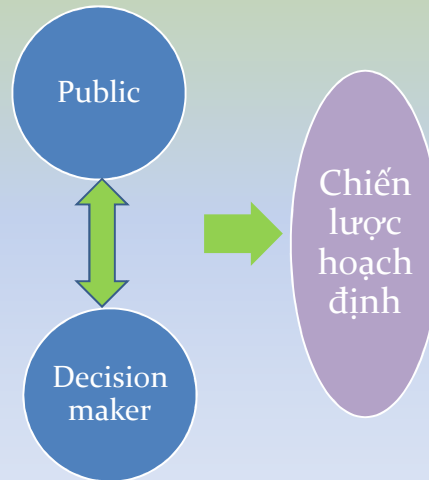
Tính phức tạp khi áp dụng biện pháp kết hợp





NT 3: Public involvement

- Public involvement là gì?



NT 3: Public involvement (tt)

- Tại sao phải có **public involment**?
- Có nhiều hình thức tham gia khác nhau:
 - ✓ Truyền tải thông tin (qua lại giữa các thành phần tham gia quy hoạch)
 - ✓ Tham gia hoạch định (responsibility, decision making)



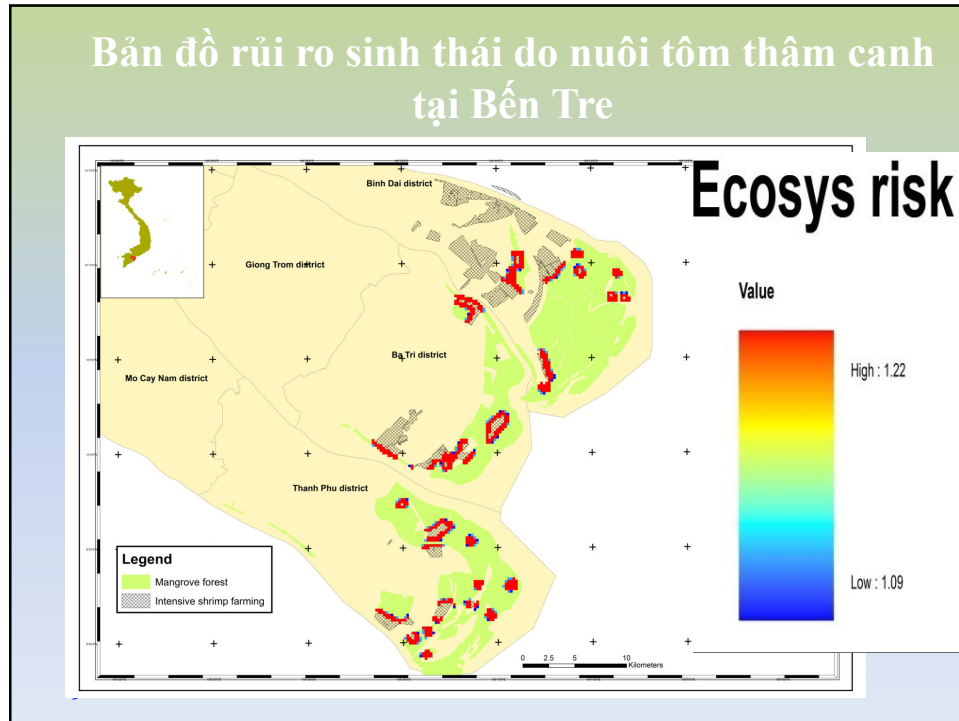
NT 3: Public involvement (tt)

- Tầm quan trọng của sự tham gia đầy đủ của cộng đồng:
 - ✓ Giải quyết các vấn đề chung
 - ✓ Giảm chủ quan
 - ✓ Kiến thức bản địa (Indigenous knowledge)
 - ✓ Giảm mâu thuẫn giữa các nhóm
 - ✓ Tạo ý tưởng cho quy hoạch (zoning, design, development alternatives, mitigating envi. effects)
 - ✓ Giảm chi phí giám sát (monitoring and quality control)
 - ✓ Hình thành ý thức trách nhiệm trong cộng đồng (ownership and responsibility)
 - ✓ Tạo sự minh bạch và niềm tin vào quyết định cuối cùng (decision making)



NT 4: Đánh giá *chi phí* và *lợi ích*

- Ý nghĩa: đánh giá rủi ro cũng như định giá các chi phí môi trường của các kịch bản (scenarios)/chọn lựa (options) trong hoạt động phát triển
- Yêu cầu: không bỏ sót bất cứ nguồn tài nguyên nào trong lượng giá



NT 5: Đánh giá tiềm năng môi trường (environmental capacity)

- **Mục tiêu:** lập kế hoạch phát triển phù hợp
- **Đặc điểm:** khó định lượng
- **Ý nghĩa:** làm nền tảng cho việc thảo luận các mục tiêu (environmental standards; ecological processes; nhận thức của cộng đồng; v.v.)



NT 6: Kết hợp giữa tự nguyện và luật lệ (incentives and regulation)

- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng (self-mngt, self-enforcement)
- Dựa trên khung pháp lý: giao nhiều quyền tự chủ và quyền sở hữu hơn
- Dẫn đến sự tự giác thực hiện (environmentally friendly technologies)
- Có thể sử dụng công cụ kinh tế (land use rights, taxes)
- Vẫn cần có qui định (regulations)



NT 7: Không chế tác động hơn là hạn mức

- Hạn mức là gì?
 - Giới hạn diện tích đất, nước đưa sử dụng cho sản xuất
 - Hạn mức sản lượng
- Khó khăn là gì?
 - Không khai thác hết tiềm năng kinh tế
 - Không tạo động lực cải tiến kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường (sử dụng thức ăn viên)
- Không chế tác động ra sao?
 - ✓ Tiêu chuẩn chất lượng nước; tính mùa vụ (hàm lượng dd trong nước từng mùa)
 - ✓ Dễ hay khó?



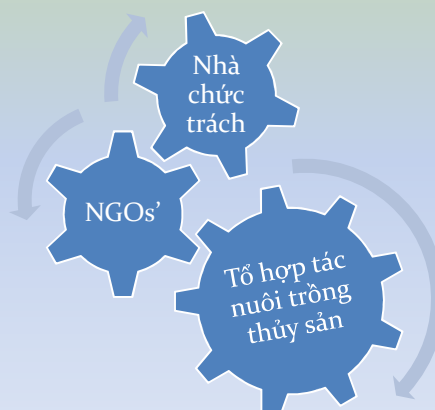
NT 8: Đánh giá và điều chỉnh

- **Ý nghĩa:**
 - Cho phép chỉnh sửa thường xuyên và tăng sự hiểu biết các yếu tố kinh tế, xã hội, sinh thái, v.v. và các quá trình biến động của chúng
 - Giúp hiệu chỉnh và cải thiện những công cụ hoạch định để đạt mục tiêu ban đầu
- **Quá trình:** dài hạn vì *giải pháp ban đầu có thể không phù hợp*; cần giám sát, thu thập thông tin và đánh giá thường xuyên



NT 9: Sơ đồ tổ chức hiệu quả

- **Tại sao phải có sơ đồ tổ chức tốt?**
 - Để phân công phối hợp tốt
 - Mọi thay đổi cấu trúc đều khó khăn và rủi ro, nên cần đánh giá cẩn trọng khi muốn thay đổi (phải thực hiện lại bước kế trên)
- **Ai nên làm facilitator cho quá trình tham gia của cộng đồng?**
 - (Effective stakeholder representative organisations)





NT 9: Sơ đồ tổ chức hiệu quả (tt)

- Ai nên làm người điều phối (facilitator) cho quá trình tham gia của cộng đồng?
 - Đóng vai trò chủ đạo trong việc trao đổi và truyền tải thông tin đến các thành phần liên quan
 - Là đại diện quan trọng đối với những nhóm cộng đồng (minority hay highly dispersed groups-tiếng nói ít được quan tâm)



Chủ đề cho seminar (Nhóm 3-4 người)

- Đánh giá quy hoạch NTTS hiện hành của một địa phương (ở Việt Nam)

Thời hạn:

- Nộp báo cáo file word vào tuần thứ 8
- Trình bày báo cáo nhóm trên lớp vào tuần thứ 9-10.